

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/LĐ-ST
Ngày: 04-10-2018
V/v tranh chấp về tiền
lương, tiền ký quỹ trong hợp
đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Minh Lâm; Chức vụ: Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Châu Thành;
2. Ông Thái Văn Lộc: Cán bộ hưu trí huyện Châu Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Hồng Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử công khai sơ thẩm vụ án lao động thụ lý số: 03/2018/TLST-LĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc: “Tranh chấp về tiền lương và tiền ký quỹ trong hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:65/2018/QĐXXST-LĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lý Minh T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu phố X, phường P, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: ấp R, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Kim N – Quốc D (viết tắt Công ty TNHH Trần Kim N- Quốc D); Địa chỉ trụ sở: Khu phố A, thị trấn T, huyệnT, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D; sinh năm 1973; Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp C, xã D huyện C, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – anh Lý Minh T trình bày:

Tháng 02 năm 2014, anh bắt đầu làm việc cho Công ty TNHH Trần Kim N - Quốc D, công việc làm là nhân viên lái xe chất lượng cao cho Công ty, lương tính theo tua (một tua được tính là chạy từ bến xe huyện T, tỉnh Tây Ninh đến bến xe AS Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại) cứ một tua Công ty trả 140.000 đồng, một ngày anh chạy ba tua. Một tháng trả lương một lần từ ngày 05 đến 10 hàng tháng (ngày dương lịch). Công ty yêu cầu anh đóng tiền ký quỹ cho Công ty 10.000.000 đồng. Do anh không có tiền nên anh xin nộp một lần 5.000.000 đồng và trừ tiền lương 4.000.000 đồng. Tổng cộng 9.000.000 đồng, Công ty có ghi phiếu nhận tiền cho anh. Do Công ty trả tiền lương không đúng theo hợp đồng nên tháng 3 năm 2016, anh làm đơn xin nghỉ việc gửi cho Công ty, Công ty đồng ý cho anh được nghỉ việc nhưng không thanh toán tiền lương. Ngày 02/5/2016, anh làm đơn gửi Liên đoàn tỉnh Tây Ninh yêu giải quyết, Liên đoàn tỉnh làm việc với Công ty, thì Công ty làm giấy công nợ và phương thức thanh toán nợ pho to giao cho anh, trong giấy công nợ Công ty còn thiếu anh tổng cộng 25.050.000 đồng, trong đó tiền ký quỹ là 8.000.000 đồng, tiền lương tháng 2 số tiền là 1.110.000 đồng tiền lương tháng 3 số tiền 8.810.000 đồng, tháng 4 số tiền 7.130.000 đồng, Công ty hứa trả cho anh 03 đợt: đợt 1 ngày 20/7/2016 trả số tiền 10.000.000 đồng, đợt 2 ngày 20/8/2016 trả số tiền 10.000.000 đồng, đợt 3 ngày 20/9/2016 trả số tiền 5.050.000 đồng. Trong thời gian này Công ty trả cho anh được số tiền 14.500.000 đồng còn lại số tiền 10.500.000 đồng, trong đó tiền lương là 1.500.000 đồng, tiền ký quỹ là 9.000.000 đồng, Công ty không trả, anh làm đơn gửi Phòng lao động thương binh xã hội huyện T và Liên đoàn lao động huyện yêu cầu giải quyết nhưng do đại diện Công ty không đến nên hòa giải không thành. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Trần Kim N - Quốc D trả cho anh tiền lương là 1.500.000 đồng, tiền ký quỹ là 9.000.000 đồng, tổng cộng số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). không tính lãi suất.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Kim N - Quốc D do ông Nguyễn Văn D là người đại diện theo pháp luật vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Kim N - Quốc D trả cho anh Lý Minh T tiền ký quỹ là 9.000.000 đồng và tiền lương là 1.500.000 đồng, tổng cộng là 10.500.000 đồng. Án phí bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa và các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Kim N - Quốc D có trụ sở tại Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh và hiện tại Công ty vẫn đang hoạt động. Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng theo quy định Pháp luật nhưng đại diện Công ty vẫn vắng mặt không có lý do nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Kim N - Quốc D.

[2] Về nội dung: Anh Lý Minh T yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Kim N - Quốc D trả tiền lương là 1.500.000 đồng, tiền ký quỹ là 9.000.000 đồng, tổng cộng là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng)

Căn cứ vào hợp đồng lao động đã ký kết giữa anh T với Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Kim N- Quốc D; Căn cứ vào phiếu thu không số ngày 12/11/2015 và phiếu thu không số ngày 01/3/2016 do anh T cung cấp, có chữ ký tên đóng dấu của đại diện Công ty là 9.000.000 đồng; Căn cứ giấy công nợ và phương thức thanh toán nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Kim N- Quốc D thì Công Ty còn thiếu anh T tổng cộng số tiền 25.050.000 đồng, trong đó tiền ký quỹ số tiền

8.000.000 đồng, tiền lương tháng 2 là 1.110.000 đồng, tiền lương tháng 3 là 8.810.000 đồng, tiền lương tháng 4 là 7.130.000 đồng.

Anh T xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Kim N- Quốc D trả cho anh được số tiền 14.500.000 đồng còn lại số tiền 10.500.000 đồng. trong đó tiền lương là 1.500.000 đồng, tiền ký quỹ là 9.000.000 đồng, thì có căn cứ xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Kim N - Quốc D còn nợ anh T tiền lương và tiền ký quỹ tổng cộng số tiền 10.500.000 đồng.

Xét thấy: Việc Công ty không thanh toán tiền lương cho anh T là vi phạm nguyên tắc trả lương cho người lao động theo quy định tại Điều 96 Bộ luật lao động năm 2012.

Đối với tiền ký quỹ: Theo quy định của Bộ luật lao động năm 2012, không cho phép người sử dụng lao động buộc người lao động phải thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tiền hoặc tài sản khác. Việc Công ty yêu cầu anh T đóng tiền ký quỹ là vi phạm khoản 2 Điều 20 Bộ luật lao động năm 2012. Do đó, yêu cầu của anh T là có cơ sở chấp nhận, cần buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Kim N - Quốc D trả cho anh T tiền lương là 1.500.000 đồng, tiền ký quỹ là 9.000.000 đồng, tổng cộng là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp với chứng cứ do anh T cung cấp. Anh T không yêu cầu Công ty trả lãi đối với số tiền trên nên ghi nhận.

Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp chứng cứ nào khác chứng minh phản bác lại ý kiến của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Kim N - Quốc D phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 3% đối với số tiền phải trả cho anh T là 10.500.000 đồng x 3% = 315.000 đồng (Ba trăm mười lăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 20; Điều 96 Bộ Luật lao động

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Minh T. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trần Kim N -Quốc D có nghĩa vụ trả cho anh Lý Minh T tiền lương là 1.500.000 đồng, tiền ký quỹ là 9.000.000 đồng, tổng cộng là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Kim N- Quốc D phải chịu 315.000 đồng (Ba trăm mười lăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm. Anh Lý Minh T không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự.
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Bình

